

Bản án số: 279 /2019/DS-ST

Ngày: 24/5/2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Mạnh Tường;

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 485/2018/TLST-DS ngày 06/12/2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V.

Địa chỉ: A Đoàn Văn Bơ, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Lương Thị Thanh T, sinh năm 1990; Địa chỉ: A Cộng Hòa, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (*theo văn bản ủy quyền ngày 16/11/2018*).

(Bà T xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đoan T, sinh năm 1987

Địa chỉ: A đường số B, khu phố C, phường D, quận T, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V (gọi tắt là công ty tài chính V) và bà Nguyễn Thị Đoan T (gọi tắt là bà T) có tiến hành giao dịch vay tiền theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160131-500000-2063 ngày 26/01/2016. Theo nội dung hợp đồng, bà T vay số tiền 14.770.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng với lãi suất 5%/tháng (trả chậm liên tiếp trong vòng 12 tháng, 11 tháng đầu mỗi tháng trả 1.667.000 đồng, tháng cuối trả 1.658.000 đồng); mục đích vay tiêu dùng. Thực hiện hợp đồng, bị đơn đã được giải ngân đủ số tiền vay vào ngày 01/3/2016 và đã thanh toán được số tiền vốn, lãi là 6.668.000 đồng và ngưng không thanh toán từ ngày 15/6/2018 đến nay. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc còn lại là 10.768.050 đồng và tiền lãi 2.558.950 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay sau khi có bản án, quyết định có hiệu lực của tòa án.

Bị đơn bà T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tòa để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có:

1. Phiếu yêu cầu xác minh số 485/2018/PYCXM ngày 12/12/2018;
2. Tóm tắt sao kê;
4. Bản sao Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng ngày 26/01/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Tranh chấp giữa Công ty tài chính V với bà Nguyễn Thị Đoan T phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự về vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Nguyễn Thị Đoan T cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đoan T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng

điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

Xét về hình thức Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160131-500000-2063 ngày 26/01/2016 giữa các bên được lập bằng văn bản và xác lập hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo nội dung hợp đồng, vào ngày 01/3/2016 Công ty tài chính V cho bà T vay số tiền 14.770.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng với lãi suất 5%/tháng (trả chậm liên tiếp trong vòng 12 tháng, 11 tháng đầu mỗi tháng trả 1.667.000 đồng, tháng cuối trả 1.658.000 đồng); mục đích vay tiêu dùng. Thực hiện hợp đồng, bị đơn đã được giải ngân đủ số tiền vay vào ngày 01/3/2016 và đã thanh toán được số tiền vốn, lãi là 6.668.000 đồng và đã thanh toán được 05 lần với tổng số tiền vốn, lãi là 18.278.000 đồng. Từ ngày 15/6/2018 đến nay bà T không thực hiện việc thanh toán nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định trong hợp đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Do bị đơn không đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, Công khai chứng cứ và hòa giải, không gửi văn bản hay giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để xác định bị đơn có vay tiền của nguyên đơn và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Nguyễn Thị Đoan T;

Buộc bà Nguyễn Thị Đoan T trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V số tiền 13.327.000 (Mười ba triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên bị thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 666.350 (Sáu trăm sáu mươi sáu ngàn, ba trăm năm mươi) đồng buộc bà Nguyễn Thị Đoan T chịu. Hoàn lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0022953 ngày 04/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Khắc Hưng